

Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ

P, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

**Bị đơn:** Anh Hà Duy H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21 tháng 9 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 21/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội,

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Hà Duy H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Hà Duy H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Hà Duy H đều khẳng định có 01 con chung là cháu Hà Lê Duy H1, sinh ngày 13/3/2014. Chị T và anh H thỏa thuận: Giao con chung là cháu Hà Lê Duy H1 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi, tự lập. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức, nợ: Chị Lê Thị T và anh Hà Duy H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị T và anh Hà Duy H thỏa thuận: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003787 ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Chị Lê Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Lê Thị T 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện P;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện P;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P  
THẨM PHÁN**

**Trần Đình Hiền**